

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng thực hiện một số
nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của
Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số
25/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa
đổi, bổ sung một số Phụ lục quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND
ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục
chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh
Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ
chức của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại các Tờ trình số 73/TTr-SXD ngày 14
tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Sở Xây dựng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền
hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP
và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Nội dung ủy quyền:

a) Công bố giá các loại vật liệu xây dựng, thiết bị công trình, chỉ số giá xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, giá thuê máy và thiết bị thi công. Công bố đơn giá nhân công xây dựng (*sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh*).

b) Lựa chọn và quyết định phương thức cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, phù hợp, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và các quy định của pháp luật chuyên ngành (*nếu có*).

2. Thời gian ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu Trung ương có quy định mới, Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh cho phù hợp.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền nêu trên theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Sở Nội vụ (đ/b);
- Sở Tư pháp (đ/b);
- Sở Tài chính (đ/b);
- VP UBND tỉnh: Chánh Văn phòng (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT.HVL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn